

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp của Bộ Giao thông vận tải về hàng rào kỹ thuật trong thương mại”**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

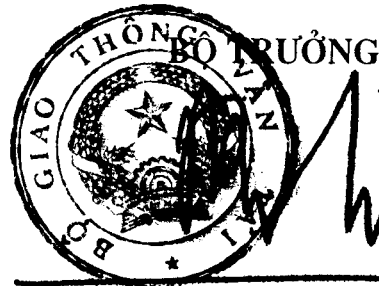
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp của Bộ Giao thông vận tải về hàng rào kỹ thuật trong thương mại”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học công nghệ, Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Pháp chế, Vận tải, Hợp tác quốc tế; Cục trưởng các Cục: Đăng kiểm Việt Nam, Đường bộ Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Đường sắt Việt Nam, Đường sông Việt Nam, Hàng hải Việt Nam; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng TBT-VN;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- Lưu VT, KHCN.



**Đào Đình Bình**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp của Bộ Giao thông vận tải về hàng rào kỹ thuật trong thương mại**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 994 /QĐ-BGTVT  
ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp của Bộ Giao thông vận tải về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải) có tên giao dịch quốc tế là TBT Notification Authority and Enquiry Point of Ministry of Transport (ký hiệu là TBT-BGTVT) thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp cấp Bộ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải và các nhiệm vụ theo sự điều phối của Văn phòng TBT Việt Nam quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 05 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Văn phòng TBT-BGTVT thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam, được sử dụng con dấu và tài khoản của Cục Đăng kiểm Việt Nam để hoạt động.

**Điều 3.** Trụ sở Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải đặt tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam, địa chỉ: Số 18 Đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 4.** Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải có các nhiệm vụ và quyền hạn chính sau đây:

**1. Nhiệm vụ và quyền hạn thông báo:**

a) Thực hiện nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 05 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Thông báo cho cơ quan soạn thảo văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải những yêu cầu liên quan đến TBT và những yêu cầu của các bên liên quan;

c) Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải là tổ chức duy nhất của Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng thông báo về văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải có khả năng ảnh hưởng đến thương mại của các nước thành viên WTO về Văn phòng TBT Việt Nam để gửi cho các nước thành viên WTO.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn hỏi đáp:

Thực hiện nhiệm vụ hỏi đáp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 05 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

## 3. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Tuân thủ chặt chẽ nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp theo hướng dẫn của Văn phòng TBT Việt Nam;

b) Nghiên cứu, đề xuất biện pháp về nguồn lực với các cấp quản lý trực tiếp nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả;

c) Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến việc triển khai thực hiện nghĩa vụ minh bạch hoá của Hiệp định TBT theo đề xuất của Văn phòng TBT Việt Nam và phân công của cơ quan quản lý trực tiếp;

d) Theo dõi, đề xuất và tham gia xây dựng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải có liên quan đến TBT;

e) Đề xuất với Bộ Giao thông vận tải phương án xử lý những ý kiến đóng góp của các thành viên WTO về nội dung những dự thảo văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải có liên quan đến TBT;

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Giao thông vận tải phân công;

g) Định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Bộ Giao thông vận tải tình hình hoạt động của Văn phòng TBT thông qua Vụ Khoa học công nghệ.

## **Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC**

**Điều 5.** Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải là đơn vị trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam, chịu sự quản lý trực tiếp của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và theo sự điều phối chung của Văn phòng TBT Việt Nam;

Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức và bố trí viên chức để Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải hoạt động có hiệu quả.

**Điều 6.** Biên chế của Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải nằm trong biên chế của Cục Đăng kiểm Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải phân bổ theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Ngoài biên chế được phân bổ, Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải có thể tuyển dụng lao động hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao.

#### **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VỀ TBT**

**Điều 7.** Vụ Khoa học công nghệ, Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải, Vụ Kế hoạch Đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về TBT theo các nội dung sau:

1. Cung cấp kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến TBT, kế hoạch xây dựng hoặc soát xét tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phân công thực hiện hoặc phụ trách, theo dõi cho Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải;

2. Thông báo dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến TBT, dự thảo tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phân công thực hiện hoặc phụ trách, theo dõi cho Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải và đảm bảo đúng thời hạn ít nhất là 70 ngày trước khi ban hành (thời điểm thông báo là thời điểm đã có dự thảo hoàn chỉnh ban đầu); đảm bảo tính chính xác về nội dung thông báo.

3. Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến việc thực hiện Hiệp định TBT

**Điều 8.** Cục Hàng không Việt Nam, Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sông Việt Nam (sau đây gọi là các Cục quản lý chuyên ngành) có trách nhiệm phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về TBT theo các nội dung:

1. Rà soát văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá hợp quy đã được ban hành trong lĩnh vực quản lý của Cục mình có khả năng ảnh hưởng tới thương mại của các thành viên WTO để thông báo cho Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải;

2. Rà soát văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá hợp quy đang được xây dựng mới hoặc soát xét xem trong lĩnh vực quản lý của Cục mình và thông báo cho Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải; đề xuất ý kiến về khả năng ảnh hưởng của các dự thảo văn bản đó tới thương mại của các thành viên WTO;

3. Sau khi được Văn phòng TBT Việt Nam thống nhất với Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải xác định dự thảo văn bản có khả năng ảnh hưởng tới thương mại của các thành viên WTO, có trách nhiệm theo dõi tiến trình soạn thảo, sửa đổi, bổ sung các văn bản đó;

4. Thực hiện đúng thời hạn thông báo dự thảo các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp nói trên cho Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải ít nhất là 70 ngày trước khi ban hành (thời điểm thông báo là thời

điểm đã có dự thảo hoàn chỉnh ban đầu); đảm bảo tính chính xác về nội dung thông báo;

5. Thông báo cho Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải về các hiệp định hoặc thoả thuận song phương, đa phương do Chính phủ ký hoặc Bộ, ngành ký theo thẩm quyền liên quan đến văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá phù hợp thuộc phạm vi quản lý của Cục mình; về việc chấp nhận của các cơ quan hoặc tổ chức tiêu chuẩn hoá tuân thủ Quy chế thực hành tốt trong xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn trong lĩnh vực do Cục mình quản lý (phụ lục 3 của Hiệp định TBT);

6. Nhận và trả lời các câu hỏi, thông tin liên quan đến việc ban hành và áp dụng văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc lĩnh vực Cục mình quản lý được chuyển đến từ Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong thời hạn yêu cầu; chịu trách nhiệm về các nội dung đã trả lời;

7. Gửi về Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải các câu hỏi hoặc đề nghị cung cấp tài liệu của các cơ quan, tổ chức về các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của các nước thành viên WTO có liên quan đến hoạt động của Cục mình;

8. Tiếp nhận các thông báo về TBT của các nước thành viên WTO do Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải gửi đến; rà soát danh sách các bên liên quan đã được Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải gửi thông báo để gửi bổ sung các bên quan tâm trong nước, đặc biệt là các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp lớn xuất khẩu nhiều hàng hoá trong trường hợp đang có khả năng bị kiện về TBT thuộc phạm vi quản lý của Cục mình bằng Fax hoặc E-mail trong vòng 24 giờ ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo từ Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 9.** Các Cục quản lý chuyên ngành căn cứ vào nhiệm vụ quy định tại Điều 8 của Quy chế này tổ chức Tổ công tác về TBT (sau đây gọi tắt là Tổ TBT); cử cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng hoặc tương đương phụ trách Tổ TBT và làm đại diện phối hợp với Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là uỷ viên phối hợp); thông báo danh sách cán bộ của Tổ TBT và các thông tin cần thiết để liên lạc cho Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải; trong trường hợp uỷ viên phối hợp đi vắng, phải cử người thay thế và thông báo đến Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 10.** Các uỷ viên phối hợp có trách nhiệm tham gia các cuộc họp do Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải triệu tập; tuân thủ chặt chẽ nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp theo hướng dẫn của Văn phòng TBT Việt Nam và yêu cầu của Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp về chất lượng và thời hạn thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

**Điều 11.** Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài Bộ Giao thông vận tải để thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

## **Chương V**

### **CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

**Điều 12.** Văn phòng TBT Bộ Giao thông vận tải được cấp kinh phí để hoạt động từ ngân sách nhà nước theo dự toán kinh phí hàng năm của Cục Đăng kiểm Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải duyệt.

**Điều 13.** Các Cục quản lý chuyên ngành được cấp kinh phí cho hoạt động liên quan đến TBT, cho mua sắm các thiết bị thông tin, liên lạc, tài liệu và các trang thiết bị tin học để phục vụ nhu cầu công việc của Tổ TBT từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán kinh phí hàng năm của các Cục chuyên ngành do Bộ Giao thông vận tải duyệt.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Việc sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này do Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG**



**Đào Đình Bình**